

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24 /2014/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 29 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 67/2014/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về quy định phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 304/TTr-STC ngày 31 tháng 7 năm 2014 về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Kiên Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý hồ sơ, tài liệu đất đai (cơ quan địa chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn);



b) Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu khai thác và sử dụng tài liệu đất đai của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý hồ sơ, tài liệu về đất đai.

3. Mức thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai

Mức thu 250.000 đồng/hồ sơ, tài liệu (không bao gồm chi phí in ấn, sao chụp hồ sơ, tài liệu).

4. Chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai

a) Cơ quan thu phí được trích để lại 90% trên tổng số phí thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để trang trải chi phí cho việc thu phí, phần còn lại 10% nộp vào ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách;

b) Tổ chức, cơ quan hoặc đơn vị được ủy quyền thu phí phải niêm yết và công khai mức thu áp dụng thống nhất tại quầy thu ngân, nơi trực tiếp thu phí.

5. Cơ quan, đơn vị, tổ chức thu phí

a) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

b) Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất các huyện, thị xã và thành phố.

c) Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất, Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang.


6. Chứng từ thu phí: Do cơ quan thuế phát hành, quản lý.

7. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí không đề cập tại Quyết định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh thanh tra, kiểm tra tình hình thu, nộp, quản lý, sử dụng, quyết toán phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai theo đúng quy định.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn việc thực hiện Quyết định này đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ nội dung thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai quy định tại Điều 1, Quyết định số 10/2007/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và tại Khoản 7 của Biểu mức thu các khoản phí ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang. / 

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính, Bộ TN và MT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT. Tỉnh uỷ; TT. HĐND tỉnh;
- TV. UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Như Điều 3 của QĐ;
- Công báo tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, nknguyen (02b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Thi